

# VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM TÍCH HỢP VÀO DẠY HỌC LÀM VĂN NGHỊ LUẬN TRONG GIỜ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NGUYỄN THỊ LINH\*

Ngày nhận bài: 07/07/2016; ngày sửa chữa: 07/07/2016; ngày duyệt đăng: 11/07/2016.

**Abstract:** Applying integrated perspective to teach discussing texts in reading comprehension at high schools is one of orientation of education reform today to promote all language skills of learners. To realize this goal, designing integrated assignments plays an important role in learning Literature at high schools, helping students develop their competences of debating, analyzing and emotion expressing. This integrated perspective also helps teachers effectively organize learning activities to promote the positive and creativity of learners.

**Keywords:** Integrated perspective, Literature, integrated teaching.

## Đặt vấn đề

Việc dạy học (DH) trong nhà trường trung học phổ thông (THPT) đang có một bước chuyển mình mạnh mẽ để bắt kịp với đà phát triển của thế giới và thời đại. Trong xu thế chung, vấn đề đổi mới phương pháp và chất lượng DH liên tục được đặt ra và thu hút sự đồng thuận quan tâm của toàn xã hội. Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương 2, khóa VIII đã khẳng định: “*Phải đổi mới phương pháp giáo dục, đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện nếp tư duy sáng tạo của học sinh (HS). Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình DH, đảm bảo điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho HS...*”. Trên tinh thần này, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng đã nêu rõ yêu cầu: “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại, phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức kỹ năng (KN) của người học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, KN phát triển năng lực*”.

Với định hướng này, trong những năm gần đây, đổi mới phương pháp DH theo quan điểm tích hợp (TH) là nội dung rất cơ bản trong đổi mới phương pháp DH. Việc thực hiện quan điểm TH trong DH sẽ giúp phát triển năng lực giải quyết những vấn đề phức tạp và làm cho việc học tập trở nên ý nghĩa hơn đối với HS so với việc các môn học được thực hiện riêng rẽ. Trong các môn học ở nhà trường phổ thông, môn *Ngữ văn* (NV) đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp kiến thức văn học, bồi dưỡng vốn sống thực tế, vốn tri thức

nhiều mặt cho HS. Trong cấu trúc sách giáo khoa NV, cả ba phần: Đọc hiểu (ĐH) - Tiếng Việt (TV) – Làm văn (LV) được xây dựng thống nhất trên cơ sở TH khoa học. Sự hợp nhất này đã thể hiện mối quan hệ mật thiết giữa các phân môn, trong đó mỗi giờ ĐH - TV - LV vừa vẫn giữ được bản sắc riêng vừa hòa nhập với nhau để hình thành và phát triển những năng lực cốt lõi: ĐH văn bản và tạo lập văn bản. Trong đó, tạo lập văn bản là mục đích cuối cùng của quá trình DH NV, là sản phẩm tổng hợp về kiến thức, KN và các thao tác tư duy. Nhìn một cách tổng thể, LV là môn thực hành tổng hợp và sáng tạo những kiến thức văn học, TV và sử dụng ngôn ngữ... Cái gốc của LV là quá trình mỗi HS tích cực vận dụng kiến thức và KN để tiếp nhận và tạo lập các loại văn bản.

Chương trình LV ở bậc phổ thông chiếm dung lượng khá nhiều, tập trung cung cấp khối kiến thức chung về văn bản, phân bố đều ở lớp 10, 11, 12. Tiếp nối THCS, các kiểu văn bản chính được chú trọng gồm: Tự sự, Thuyết minh, Nghị luận. Về tương quan trong ba kiểu bài, văn nghị luận chiếm ưu thế, có sự cân đối giữa nghị luận văn học và nghị luận xã hội. Điều này ít nhiều cũng đem đến cho phân môn LV tính thực tế ứng dụng trong đời sống. Bên cạnh đó cũng có sự thống nhất khi đổi chiều với phân môn ĐH, các văn bản được lựa chọn đưa vào chương trình rất đa dạng về thể loại, đặc biệt xuất hiện rất nhiều những tác phẩm thuộc thể văn nghị luận. Điều này rất thuận lợi cho giáo viên (GV) không chỉ củng cố kiến thức, rèn KN về kiểu bài nghị luận trong các tiết LV mà còn dạy TH trong giờ ĐH các văn bản nghị luận. Vấn đề là làm thế nào phối hợp các tri

\* Trường Đại học Tây Đô

thức để HS vừa có KN ĐH văn bản nghị luận, vừa hướng đến mục đích rèn luyện khả năng lập luận và KN bàn bạc, bày tỏ chính kiến của người học về một vấn đề nào đó để tạo lập văn bản. Điều này đòi hỏi GV phải tìm tòi, sáng tạo trong việc thiết kế các bài tập để việc TH được sử dụng một cách có hiệu quả.

**1. Vận dụng quan điểm TH vào dạy LV nghị luận trong giờ ĐH văn bản nghị luận**

TH là một trong những quan điểm giáo dục đã trở thành xu thế trong việc xác định nội dung ĐH ở nhà trường phổ thông. Theo **Từ điển Giáo dục học: DH TH là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu giảng dạy, học tập cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch DH.** Trước kia, mỗi môn học tồn tại biệt lập, có mục tiêu riêng nhằm trang bị cho HS kiến thức cơ bản để hiểu biết thế giới xung quanh, thì ngày nay, các bộ môn có sự liên kết và đặt ra các mục tiêu thống nhất. Trong đó, quá trình DH TH sẽ lấy chủ thể người học làm xuất phát điểm và đích đến. Việc tổ chức nội dung DH của GV theo hướng TH sao cho HS có thể huy động nội dung kiến thức, KN thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, từ đó phát triển được những năng lực cần thiết.

Trong chương trình NV ở THPT, phân môn ĐH và LV nhằm hướng HS cảm thụ tác phẩm và tạo lập các loại văn bản theo các kiểu loại khác nhau. Việc TH rèn KN LV nghị luận trong giờ ĐH văn bản nghị luận nhằm tạo mối quan hệ biện chứng giữa các kiến thức lí thuyết và các KN thực hành, đưa được những kiến thức về việc tiếp cận văn bản nghị luận vào quá trình tạo lập văn bản về kiểu bài này.

Trên thực tế, văn bản nghị luận trong chương trình phổ thông rất phong phú về đề tài, đa dạng về thể loại. Những văn bản này không chỉ thể hiện tư tưởng đúng đắn sâu sắc và thái độ của mỗi tác giả trước vấn đề nghị luận mà còn thể hiện được những đặc trưng cơ bản của kiểu bài nghị luận. Căn cứ vào từng giai đoạn văn học, các văn bản nghị luận được chia làm hai loại: nghị luận trung đại và nghị luận hiện đại. Dù các loại văn bản này có hình thức và mục đích biểu đạt khác nhau, song đều có điểm giống nhau ở chỗ cùng sử dụng phương thức nghị luận. Đối với mỗi kiểu bài nghị luận đều đưa ra quan điểm đúng - sai về một vấn đề, chỉ ra nguyên nhân và bày tỏ thái độ của người viết. Nội dung và cấu trúc của một văn bản bao gồm: vấn đề cần nghị luận, luận điểm, luận cứ và lập luận. Như vậy, văn bản nghị luận đi vào trình bày tư tưởng, quan điểm và thuyết phục người đọc chủ yếu bằng lí lẽ, lập luận nên hệ thống các

luận điểm hết sức chặt chẽ và luận cứ phải xác đáng. Các văn bản nghị luận trong chương trình được phân

LỚP	VĂN BẢN NGHỊ LUẬN
10	1. Đại cáo bình Ngô - Nguyễn Trãi 2. Bài tựa Trích Diễm thi tập (Đọc thêm) - Hoàng Đức Lương 3. Hiễn tài là nguyên khí của quốc gia - Thân Nhân Trung
11	1. Chiếu cầu hiền - Ngô Thì Nhậm 2. Xin lập khoa luật (Trích Tế cấp bát điều) - Nguyễn Trường Tộ 3. Về luân lí xã hội ở nước ta (Trích Bàn về đạo đức và luân lí đông tây) - Phan Chu Trinh 4. Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức - Nguyễn An Ninh 5. Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác (Đọc thêm) - Ăng ghen 6. Một thời đại trong thi ca - Hoài Thanh
12	1. Tuyên ngôn độc lập - Hồ Chí Minh 2. Nguyễn Đình Chiểu - ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc - Phạm văn Đồng 3. Mấy ý nghĩa về thơ (Đọc thêm) - Nguyễn Đình Thi 4. Đô-xtôi-ép-xki (Đọc thêm) - X.Xvai-Gơ 5. Thông điệp nhân ngày thế giới phòng chống AIDS, 1-12-2003 - Cô-Phi-An-Nan 6. Nhìn về vốn văn hóa dân tộc - Trần Đình Hượu

bổ đều ở cả ba khối 10, 11, 12, và đây đều là những tác phẩm nghị luận mẫu mực, có giá trị.

Đối với phân môn LV, kiểu bài nghị luận là dạng chính, được quan tâm giảng dạy xuyên suốt và chiếm phần lớn thời lượng trong chương trình. Đây cũng là kiểu bài nằm trong cấu trúc đề thi môn NV. Mặc dù, HS đã được làm quen với văn nghị luận từ THCS lên đến THPT, nhưng đây vẫn là một kiểu bài rất khó, đòi hỏi người học phải có sự tư duy logic, khả năng lập luận để làm sáng tỏ một vấn đề nào đó. Điều này đòi hỏi GV phải củng cố, bổ sung, trang bị hệ thống lí thuyết cơ bản về kiểu bài nghị luận, rèn luyện cho HS KN hình thành ý, các thao tác lập luận, quy trình và cách thức tạo lập văn bản nghị luận. Chính vì thế, tìm tòi những phương pháp khả thi để dạy tốt kiểu bài tập LV nghị luận là điều mà bất cứ GV nào cũng muốn hướng tới.

Theo cách truyền thống, dạy LV được thực hiện trong từng tiết học riêng lẻ. GV dạy kiểu bài nghị luận thường thống nhất theo cấu trúc: tìm hiểu đề, lập dàn ý, thực hành. Tuy nhiên, một số bài trong sách giáo khoa sử dụng hệ thống ngữ liệu chưa phù hợp, nếu GV bám sát sách giáo khoa, thiếu sự linh hoạt trong phương pháp thì HS cũng rất khó để đúc rút ra được đặc điểm của các kiểu bài nghị luận cũng như các bước làm một bài viết cụ thể. Từ thực tế trên, việc điều chỉnh cách tiếp cận phân môn

LV ở khía cạnh phương pháp, quy trình tổ chức DH TH phân môn là vấn đề hết sức cần thiết đối với mỗi GV. Dạy LV nghị luận TH trong giờ ĐH văn bản nghị luận là phương cách đi từ lí thuyết soi chiếu vào văn bản cụ thể nhằm rèn KN tạo lập văn bản. Thực hiện tốt việc TH cho thấy hệ thống văn bản nghị luận sẽ không còn là đối tượng chỉ riêng phân môn LV mà là hình mẫu văn bản để hình thành tri thức, KN nhận biết và hướng đến việc luyện tập thực hành. Thông qua các văn bản nghị luận mẫu mực, đây sẽ là những ngữ liệu chuẩn không chỉ đáp ứng cho yêu cầu, tìm tòi, khám phá kiến thức mà GV có thể định hướng cho người học rút ra được đặc điểm của kiểu bài và nhận diện phương hướng triển khai một bài nghị luận.

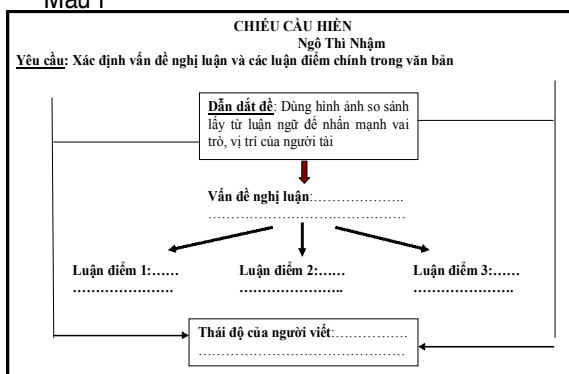
Như vậy, phân môn ĐH và LV đều chứa đựng những mức độ khác nhau của tính khoa học, tính nghệ thuật và tính sáng tạo của nó. Đây cũng là cơ sở chung để GV suy nghĩ về sự quy tụ những giao điểm của quá trình TH. Từ đó, việc TH rèn KN LV nghị luận trong giờ ĐH văn bản nghị luận không chỉ hướng đến mục tiêu hình thành cho người học năng lực tiếp nhận văn bản mà còn rèn KN tạo lập văn bản. Điều này cũng đem lại những hiệu quả đối với từng phân môn trong một thể thống nhất.

## 2. Thiết kế bài tập TH rèn KN LV nghị luận trong giờ ĐH văn bản nghị luận

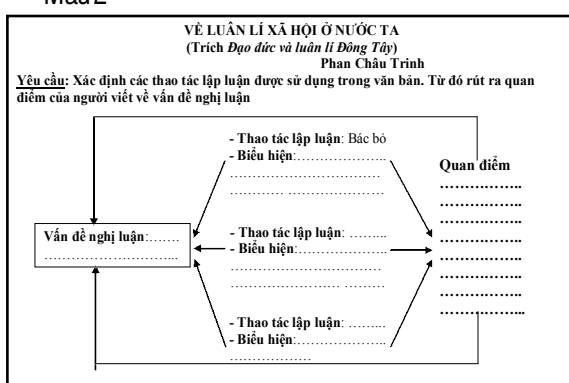
Vận dụng quan điểm TH không phủ định việc dạy các tri thức, KN của từng phân môn. Vấn đề là làm thế nào phối hợp các tri thức, KN của các phân môn vào trong bài dạy thật nhuần nhuyễn. Đối với phân môn LV, ở dạng bài nghị luận, mục tiêu đề ra củng cố, trang bị hệ thống lí thuyết cơ bản về kiểu bài, cũng như rèn luyện KN về tạo lập văn bản. Trên cơ sở này, thực hiện tốt việc TH trong giờ ĐH văn bản nghị luận, hệ thống văn bản không chỉ là đối tượng chiếm lĩnh của hoạt động đọc văn mà còn là hình mẫu văn bản để hình thành tri thức, KN, nhận biết và tạo lập văn bản nghị luận.

Tuy nhiên TH cái gì, như thế nào cho hợp lí là vấn đề mà GV luôn phải đặt ra. Từ đó tìm tòi, khám phá, sáng tạo cách TH tốt được sử dụng một cách có hiệu quả. Nhìn một cách tổng quan, vấn đề TH rèn KN LV nghị luận trong giờ ĐH văn bản nghị luận vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. GV vẫn còn lúng túng trong cách dạy và tìm ra phương pháp phù hợp. Từ thực tế này, đòi hỏi GV phải có sự đầu tư trong việc thiết kế những bài tập TH. Thông qua các bài tập vừa sức sẽ giúp HS có sự liên hệ, đúc rút được kiến thức về kiểu bài dựa trên văn bản nghị luận cụ thể. Dưới đây, người viết trình bày một số mẫu bài tập tham khảo trong việc TH rèn KN LV nghị luận trong giờ ĐH văn bản nghị luận.

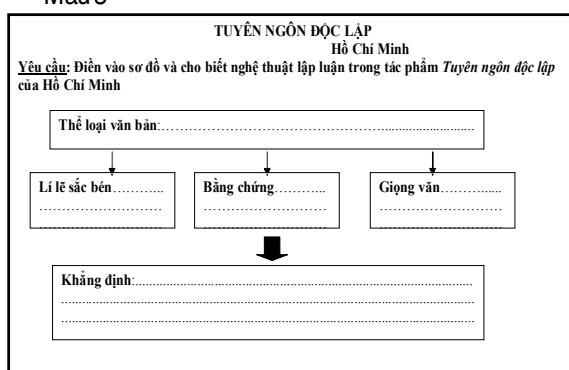
Mẫu 1



Mẫu 2



Mẫu 3



Mẫu 4

**NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, NGÔI SAO SÁNG TRONG VĂN NGHỆ CỦA DÂN TỘC**  
Phạm Văn Đồng

**Yêu cầu:** Xác định bố cục của văn bản

THỂ LOẠI VĂN BẢN: Nghị luận văn học	
<b>I. MỞ BÀI</b>	- Cách dẫn đề - Đối tượng nghị luận
<b>II. THÂN BÀI</b>	- Tập trung làm rõ vấn đề nghị luận
1. Luận điểm 1: Nguyễn Đình Chiểu, một nhà thơ yêu nước	- Xác định các luận điểm + Lí lẽ + Dẫn chứng
- Luận cứ	
2. Luận điểm 2:	- Vận dụng các thao tác lập luận
- Luận cứ	
2. Luận điểm 3:	
- Luận cứ	
<b>III. KẾT BÀI</b>	- Đánh giá chung - Thái độ, tình cảm của người viết

Mẫu 5

<b>THÔNG DIỆP NHÂN NGÀY THẾ GIỚI PHÒNG CHỐNG AIDS, 1-12-2003</b> Cô-Phi-An-Nan <b>Yêu cầu:</b> Triển khai các bước làm sáng tỏ vấn đề nghị luận trong văn bản	
<b>THỂ LOẠI VĂN BẢN: Nghị luận về hiện tượng đời sống</b>	
<b>I. MỞ BÀI</b> - Nhắc lại cam kết của các quốc gia năm 2001: Tuyên bố về cam kết phòng chống HIV/AIDS - Cuộc chiến đấu chống lại căn bệnh HIV	- Cách dẫn đề - Vấn đề nghị luận
<b>II. THÂN BÀI</b> <b>1. Thực trạng</b> - Điềm lại tình hình thực hiện phòng chống AIDS - Thực tế dịch bệnh vẫn hoành hành, tốc độ lây lan nhanh ..... <b>2. Nguyên nhân</b> ..... <b>3. Giải pháp</b> .....	- Nêu thực trạng của hiện tượng (dẫn chứng thực tế, số liệu, sự kiện...) - Nêu nguyên nhân tác động, ảnh hưởng - Giải pháp cho hiện tượng
<b>III. KẾT BÀI</b> - Giật dờ thành lũy của sự im lặng, kì thị - Củng sát cảnh trong cuộc chiến chống AIDS	- Bài học nhận thức, hành động - Ý nghĩa đối với cuộc sống, con người

Những mẫu bài tập này sẽ được sử dụng linh hoạt trong những thời điểm khác nhau của quá trình tìm hiểu văn bản nghị luận. GV có thể thiết kế các kiểu bài tập dưới dạng biểu bảng hay dạng sơ đồ. Dạng biểu bảng vận dụng hiệu quả nhất là ở những nội dung khái quát khi cần hệ thống, tổng hợp kiến thức. Dạng sơ đồ dùng để HS xác định các đặc điểm của văn bản, từ đó rèn luyện năng lực tổng hợp, khái quát vấn đề.

Thông qua các mẫu bài tập, HS có thêm căn cứ, cơ sở để nắm được yêu cầu chung của một bài nghị luận, phát hiện được những luận điểm mới mẻ, độc đáo trong từng tác phẩm, đồng thời hiểu rõ được cái hay cái đẹp trong nghệ thuật lập luận của mỗi tác giả. Đây cũng là cơ sở để GV TH vừa ôn tập kiến thức về kiểu bài tập LV nghị luận vừa tập trung rèn luyện những KN cơ bản sau: KN xác định vấn đề nghị luận; KN hình thành hệ thống luận điểm, luận cứ; KN triển khai luận điểm; KN lựa chọn và phân tích dẫn chứng; KN viết mở bài, kết bài.

Rèn luyện KN LV nghị luận trong giờ ĐH văn bản nghị luận thông qua các bài tập TH có tác dụng tích cực đối với người học trong việc chiếm lĩnh kiến thức. Trên nền tảng hệ thống tri thức về các văn bản nghị luận trong giờ ĐH, HS sẽ tự mình phát hiện và củng cố các KN, các thao tác tạo lập văn bản nghị luận. Bên cạnh đó, thông qua phần bài làm của HS trên các mẫu bài tập, GV cũng nắm được mức độ hiểu bài, năng lực diễn đạt, thái độ học tập của HS để từ đó có sự điều chỉnh hợp lý hoạt động dạy nhằm nâng cao chất lượng bộ môn.

**Kết luận**

Nhìn chung, mục tiêu học môn NV trong thời đại mới không chỉ học để biết, mà còn học để làm. Đây là môn công cụ mang đến nhiều giá trị. Trên tinh thần này, quá trình dạy các phân môn không phải là sự truyền thụ một chiều, mà phải hướng đến lợi ích của người học. Việc vận dụng quan điểm TH vào dạy LV nghị luận trong giờ ĐH văn bản nghị luận cũng nhằm hướng đến phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong giờ học,

đồng thời góp phần hình thành cho người học những năng lực cốt lõi: tiếp nhận văn bản và tạo lập văn bản. Điều này không chỉ giúp HS hoàn thành tốt những môn học ở nhà trường mà còn hội tụ đủ những kiến thức, KN đã học ứng dụng trong cuộc sống và công việc. □

**Tài liệu tham khảo**

[1] Bộ GD-ĐT (2014). *Dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh môn Ngữ văn* (tài liệu tập huấn).  
 [2] Bộ GD-ĐT (2014). *Dạy học tích hợp ở trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông* (tài liệu tập huấn).  
 [3] Bộ GD-ĐT (2015). *Dạy học tích hợp liên môn lĩnh vực Khoa học Xã hội*. (tài liệu tập huấn).  
 [4] Bernd Meier - Nguyễn Văn Cường (2014). *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.  
 [5] Nguyễn Trọng Hoàn (2014). *Một số suy nghĩ về việc dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số 340.  
 [6] Nguyễn Trọng Hoàn (2015), *Đổi mới tư duy tổ chức dạy học Ngữ văn nhằm thực hiện mục tiêu “thỏa mãn nhu cầu phát triển” và “phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân”*. Tạp chí Giáo dục, số 371.  
 [7] Trần Thị Thanh Thủy (chủ biên) (2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*. NXB Đại học Sư phạm.

**Rèn luyện kĩ năng dạy học...**

(Tiếp theo trang 263)

việc khai thác hợp lí các tình huống, BTCNDTT sẽ lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động học tập, tìm tòi, khám phá, trải nghiệm và vận dụng vào TT. Do vậy, trong quá trình đào tạo GV Toán ở các trường sư phạm, việc rèn luyện cho SV kĩ năng dạy học Toán gắn với TT nhằm phát triển năng lực dạy học cho các em, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay là tập trung vào phát triển năng lực cho người học. □

**Tài liệu tham khảo**

[1] Trần Kiều (1988). *Toán học nhà trường và yêu cầu phát triển văn hóa Toán học*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 10; tr 3-4.  
 [2] Nguyễn Cảnh Toàn (2000). *Dạy học như thế nên chăng*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 1, tr 27-28.  
 [3] Trần Vui (2014). *Giải quyết vấn đề thực tế trong dạy học Toán*. NXB Đại học Huế.  
 [4] Trần Văn Hạo (tổng chủ biên) (2008). *Giải tích 12*. NXB Giáo dục.  
 [5] Kaiser G. - Blum W. (Eds) (2011). *Trends in Teaching and Learning of Mathematical Modelling*. ICTMA 14.  
 [6] Frank Swetz - J.S. Hartler (1991). *Mathematical Modeling in the Secondary School Curriculum: A Resource Guide of Classroom Exercises*. National Council of Teacher of Mathematics.